

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **11/2020/HSST**

Ngày: 28/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Văn Khuyến**

Ông Nguyễn Sỹ Luận

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Xuân Giáp** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/HSST ngày 02 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đại S (Sơn Hốc)**, sinh năm 1988 tại Bình Phước; HKTT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; con ông Nguyễn Đại P, sinh năm 1955 và bà Lê Thị V (Đã chết); Vợ là bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1992 và 3 người con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2019 đến ngày 21/01/2020 cho đến nay, “có mặt tại phiên tòa”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 11/10/2019, Nguyễn Đại S điều khiển xe mô tô đi vào rẫy ở xã D, huyện C để thăm vườn cây Gió Bầu. Sau đó S đi vào nhà

của Nguyễn Minh S chơi. Tại đây, S lấy ma túy (loại ma túy đá) ra rủ S để sử dụng nhưng S nói có việc bận phải về nên không sử dụng. Lúc đó, S cho S 01 bìch ma túy đá, S bỏ vào trong ví da của mình rồi đi về nhà của mình ở thôn A, xã B, huyện C. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, khi S đang mài miếng sắt để tiện đồ gỗ ở bên trái hông nhà thì thấy có một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đến gặp Phạm Văn L (là người làm thuê cho S). Cùng lúc này, Cơ quan Công an huyện Phú Riềng kết hợp với Công an xã B đến kiểm tra thì L và người thanh niên trên bỏ chạy thoát. Thấy vậy, S cũng bỏ chạy được khoảng 50m thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Qua kiểm tra, Cơ quan Công an huyện Phú Riềng phát hiện trong túi quần bên phải phía trước của S đang mặc có một chiếc ví da, bên trong có 01 bìch nylon trong hàn kín 04 mặt, kích thước (1x3)cm chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá và phát hiện dưới đất ở vị trí ban đầu Long và người thanh niên đứng có 01 bìch nylon hàn kín 04 mặt, kích thước (1x3)cm, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá. Do đó, Cơ quan Công an huyện Phú Riềng đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S và thu giữ:

+ Trong ví da có 01 bìch nylon hàn kín 04 mặt, kích thước (1x3)cm, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2);

+ Dưới đất ở vị trí ban đầu Long và người thanh niên đứng có 01 bìch nylon hàn kín 04 mặt, kích thước (1x3)cm, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1);

Cùng ngày, Cơ quan Công an huyện Phú Riềng khám xét khẩn cấp tại nhà của Sơn và thu giữ:

+ 02 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá (gồm bình nhựa, nỏ thủy tinh và ống nhựa);

+ 01 cân tiểu ly màu đen;

+ 01 kéo kẹp bằng kim loại màu trắng;

+ 05 ống nỏ thủy tinh tròn dài khoảng 20cm;

Tại bản kết luận giám định số 222/2019/GĐ-MT ngày 18/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Tinh thể màu trắng có trong gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, Ketamine; có khối lượng là 0,2307 gam.

- Tinh thể màu trắng có trong gói nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; có khối lượng là 0,2339 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đại S thừa nhận chất tinh thể màu trắng có trong gói nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là của Sơn, còn chất tinh thể màu trắng có trong gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám

định không phải là của mình mà Sơn nghi ngờ là của một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) như trên hoặc của Phạm Văn Long.

Tại Bản cáo trạng số 07/CTr-VKS ngày 07 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại S mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được:

Do là người nghiện ma túy nên vào ngày 11/10/2019, bị cáo Nguyễn Đại S cất giấu trong ví da một bọc nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng, theo kết luận giám định là Methamphetamine, có khối lượng: 0,2339 gam để sử dụng tại thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ chất ma túy. Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách

nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ gây ảnh hưởng xấu đối với sức khỏe con người và là nguyên nhân trực tiếp gây ra nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bị xử lý nghiêm trước pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi cất giấu ma túy để sử dụng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Ngoài ra, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ một phần nên được HĐXX chấp nhận một phần.

Đối với chất tinh thể màu trắng có trong gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, Ketamine; có khối lượng là 0,2307 gam, đến nay chưa chứng minh được là của ai nên tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

Đối với Nguyễn Minh S là người cho Nguyễn Đại S ma túy để S sử dụng, quá trình điều tra S không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

Đối với người thanh niên không rõ nhân thân và Phạm Văn L, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người thanh niên này, đồng thời Long không có mặt tại địa phương. Do đó, Cơ quan điều tra chưa làm việc được để xác định người thanh niên này và L có liên quan gì đến chất tinh thể màu trắng có trong gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, Ketamine; có khối lượng là 0,2307 gam hay không nên tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 2.100.000 đồng là tài sản hợp pháp của Nguyễn Đại S, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên ngày 07/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho S nên HĐXX không xem xét.

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số 222 (M2) đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước là vật chứng vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá (gồm bình nhựa, nỏ thủy tinh và ống nhựa); 01 cân tiểu ly màu đen; 01 kéo kẹp bằng kim loại màu

trắng; 05 ống nổ thủy tinh tròn dài khoảng 20cm và 01 ví da màu nâu là tài sản hợp pháp của Nguyễn Đại S, xét thấy những tài sản trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đại S** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự :

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đại S** 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Được khấu trừ thời hạn giam giữ, tạm giam trước đó từ ngày 11/10/2019 đến ngày 21/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số 222 (M2); 02 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá (gồm bình nhựa, nổ thủy tinh và ống nhựa); 01 cân tiểu ly màu đen; 01 kéo kẹp bằng kim loại màu trắng; 05 ống nổ thủy tinh tròn dài khoảng 20cm và 01 ví da màu nâu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011650 ngày 13/02/2020 giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo **Nguyễn Đại S** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bình